

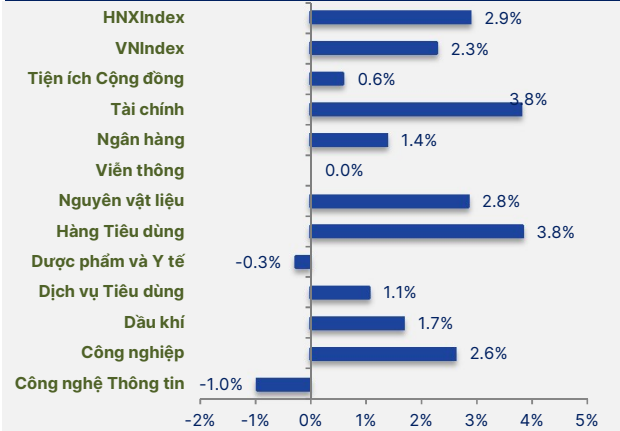
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,635.46	↑ 2.3%	267.61	↑ 2.9%
KLGD (trCP)	3,564.37	↓ -17.3%	380.53	↓ -29.3%
GTGD (tỷ VND)	105,914.59	↓ -16.3%	8,582.98	↓ -30.2%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

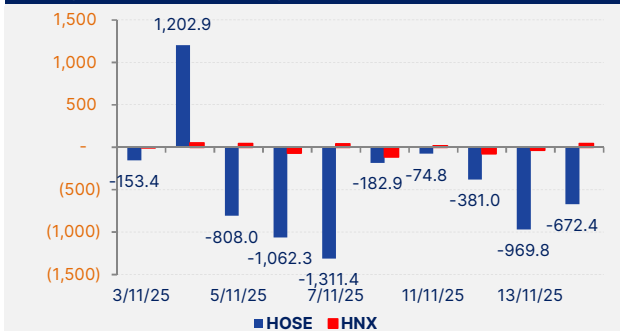
-244.3	VRE	PVD	195.8
-279.8	MBB	VIC	215.7
-572.3	HDB	FPT	428.7
-623.9	VCI	HPG	731.4
-858.9	STB	VNM	748.5

GT Bán: (13,919.54) 11,638.52 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 04 tuần liên tiếp giảm điểm với thanh khoản cạn kiệt dần. Thị trường đã có tuần hồi phục tốt trở lại. Hai phiên đầu tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về dưới mốc tâm lý 1.600 điểm với lực cầu giá thấp cải thiện. VNINDEX sau đó phục hồi tốt, vượt trên mốc 1.600 điểm và tiếp tục tăng điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, nhưng cải thiện dần. Kết tuần VNINDEX tăng 2,27% lên mức 1.635,46 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 2,57% lên mức 1.871,54 điểm, dưới kháng cự tâm tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường phục hồi tích cực trong tuần. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng giá, phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Nổi bật ở các cổ phiếu nhóm bảo hiểm, dầu khí, nông nghiệp, bán lẻ, chứng khoán, hóa chất, xây dựng, khu công nghiệp... nhiều mã tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng tích cực. Thanh khoản thị trường giảm, với khối lượng trên HOSE giảm -21,2% so với tuần trước. Thể hiện mức độ phân hóa mạnh, dòng tiền cải thiện, luân chuyển sang các mã cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh tích cực, giá phục hồi mạnh mẽ khi chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá tháng 04, 05/2025. Khối ngoại bán ròng tuần thứ 16 liên tiếp, với giá trị -2.281 tỷ đồng trên HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên tăng 6,7 điểm (+0,36%) lên 1.869,7 điểm. Chênh lệch âm -1,84 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -6,54 điểm đến -19,04 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -20,0% so với phiên trước. Cho thấy các trader chưa gia tăng các vị thế đầu cơ, lạc quan ngắn hạn hơn với VN30 khi thu hẹp chênh lệch âm, có thể gia tăng phòng ngừa rủi ro trở lại khi VN30 hướng đến các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn của 411FB000 phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.900 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 30.763, giảm mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn điều chỉnh, suy giảm đang phục hồi, tích lũy trở lại. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX cải thiện hơn khi vượt lên vùng giá quanh 1.610 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất nhất tháng 9/2025, cũng như vượt lên kênh giảm giá ngắn hạn kéo dài nối các vùng đỉnh giá cao nhất tháng 09, 10 và 11/2025. Tuy nhiên thanh khoản chưa thực sự tích cực và VNINDEX đang chịu áp lực rung lắc, điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ quanh 1.610 điểm.

Sau gần 05 tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá quanh 1.800 điểm về dưới 1.600 điểm. Thị trường đang phục hồi khá tích cực và trong giai đoạn tái cơ cấu danh mục trong thời điểm cuối năm 2025. Rất nhiều mã sau giai đoạn giảm giá mạnh về các vùng hỗ trợ trung dài hạn. Điểm tích cực là thị trường duy trì nhiều doanh nghiệp cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng, các thông số định giá cơ bản thấp hơn nhiều so với trung bình thị trường. Bên cạnh thông tin FTSE công bố danh sách đáp ứng tiêu chuẩn sau khi nâng hạng và khối ngoại giảm áp lực bán ròng là động lực tốt cho thị trường. Với kỳ vọng đón dòng vốn mới từ các quỹ đầu tư. Dòng tiền trên thị trường cũng đang luân chuyển vào các doanh nghiệp tốt, đầu ngành, tăng trưởng với những đặc điểm trên. Đây là định hướng tốt để nhà đầu tư có thể xem xét khi phân bổ, gia tăng tỉ trọng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
SIP	59.00	51-54	63-65	49	10.8	13.0%	21.2%	Theo dõi giải ngân
TRC	76.00	68-69	82-84	66	6.5	8.4%	60.4%	Theo dõi giải ngân
PNJ	90.00	85-87	98-102	83	13.0	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
IDC	42.70	36.5-38	46-48	35	8.8	26.2%	64.7%	Theo dõi giải ngân
SCS	55.00	54-55.5	63-65	52	7.7	17.2%	9.8%	Theo dõi giải ngân
SHB	16.35	15-15.5	18-18.5	13.7	6.3	49.0%	49.8%	Theo dõi giải ngân
C32	25.00	21-22	28-30	20	34.5	2.1%	235.3%	Theo dõi giải ngân
SAB	47.10	46-47	57-58	45	14.0	-16.1%	21.6%	Theo dõi giải ngân
VNM	62.80	59-61	68-70	57	15.1	9.1%	5.1%	Theo dõi giải ngân
VGI	82.45	78-80	95-98	74	27.1	27.3%	1933.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	15.97	15.1	20-21	16.5	5.7%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	146.00	129.5	150-151	135	12.7%	Nắm giữ
11/11/2025	IDC	42.70	37.9	46-48	38	12.7%	Nắm giữ
11/11/2025	BVH	55.30	52.05	62-64	51.5	6.2%	Nắm giữ
11/11/2025	SHB	16.35	15.5	18-18.5	14.5	5.5%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Quốc hội chốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10% trở lên

Với 429/433 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, sáng ngày 13/11, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026, trong đó xác định mục tiêu tăng trưởng phần đầu từ 10% trở lên.

Từ mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cụ thể được xác định là: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) phần đầu từ 10% trở lên. GDP bình quân đầu người đạt 5.400-5.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,96%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8,5%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt khoảng 25,3%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 29,5%. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 4%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1-1,5 điểm %...

Một thế giới ngập trong nợ. Nợ công đã trở thành một trạng thái tồn tại vĩnh viễn của thế giới hiện đại. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tổng nợ công toàn cầu đã vượt ngưỡng 100 ngàn tỷ USD. Con số này không chỉ tập trung ở Mỹ, quốc gia đang gánh khoản nợ hơn 38 ngàn tỷ USD. Câu hỏi đặt ra là: Nếu tất cả mọi người đều vay, vậy ai mới thực sự là chủ nợ? Và tại sao một hệ thống dường như mong manh và bấp bênh như vậy lại có thể tồn tại?

Nghịch lý từ khối nợ công 100 ngàn tỷ USD: Trả hết nợ cũng nguy hiểm như vỡ nợ

Hãy cố tưởng tượng một kịch bản không tưởng: Các Chính phủ trên toàn thế giới, bằng một phép màu nào đó, có đủ tiền mặt để trả hết sạch các khoản nợ công của mình. Hành động này sẽ gây ra một hiệu ứng domino thảm khốc, bởi vì: Việc Chính phủ trả hết nợ không phải là hành động "bơm tiền" vào hệ thống, mà là "thu hồi giấy phép tạo tiền" của hệ thống. Nợ công trong thế giới hiện đại không được thiết kế để trả hết. Nợ công được thiết kế để "đào nợ", các Chính phủ phải phát hành trái phiếu mới để trả cho các trái phiếu cũ đáo hạn một cách vĩnh viễn.

Theo Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Tâm, sự ra đời của Nghị quyết số 68 được nhìn nhận là bước tiến đột phá trong tư duy và hoạch định chính sách phát triển kinh tế trong tình hình mới với mục tiêu tạo xung lực cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Tuy Nghị quyết 68 mới đi vào cuộc sống trong một thời gian ngắn nhưng đã tạo ra nhiều hiệu ứng và lan toả tích cực.

Nghị quyết 68: Mục tiêu 2 triệu doanh nghiệp hoàn toàn khả thi

Từ tháng 5/2025, bình quân mỗi tháng có hơn 18,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 43% so với bình quân 4 tháng đầu năm 2025. Số lượng doanh nghiệp quay trở lại hoạt động kể từ tháng 5/2025 đến tháng 9/2025 đạt trung bình hơn 12 nghìn doanh nghiệp/tháng, lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 có gần 93 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm 2024. Hiện nay, cả nước có khoảng 5,2 triệu hộ kinh doanh. Một phần nhỏ trong số này mạnh dạn chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, mục tiêu 2 triệu doanh nghiệp hoàn toàn khả thi.

Tổng thống Donald Trump đã ký dự luật tài trợ thành luật vào tối muộn ngày 12/11/2025, chính thức chấm dứt đợt đóng cửa Chính phủ liên bang dài nhất trong lịch sử Mỹ.

Ông Trump ký dự luật tài trợ, chính thức mở cửa lại Chính phủ

Dự luật được Hạ viện thông qua trước đó cùng ngày với 222 phiếu thuận và 209 phiếu chống, chỉ vài giờ trước khi đợt đóng cửa bước sang ngày thứ 43. Cuộc bỏ phiếu tại Hạ viện cho thấy sự chia rẽ sâu sắc theo đường lối đảng phái. Chỉ có hai đảng viên Cộng hòa bỏ phiếu chống lại dự luật, trong khi toàn bộ đảng viên Dân chủ, trừ sáu người, đều phản đối.

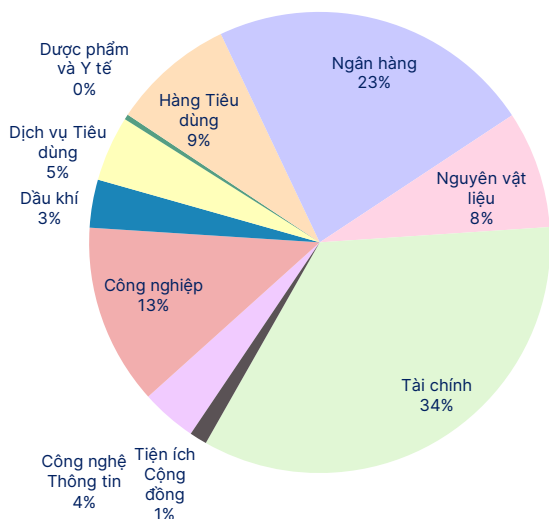
Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục vòng đàm phán kỹ thuật Hiệp định Thương mại đối ứng

Từ 12-14/11/2025, tại Washington, dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ và Trưởng đại diện thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer. Vòng đàm phán cấp kỹ thuật Hiệp định Thương mại đối ứng cân bằng và công bằng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục được triển khai theo kế hoạch. Nỗ lực hướng tới hoàn tất khuôn khổ hợp tác thương mại song phương mới, làm sâu sắc thêm quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Định giá Thị trường: P/E

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	813,757	5.6%	2,287	92.4	5.0
VCB	499,669	16.8%	4,202	14.2	2.2
VHM	383,222	11.7%	6,134	15.2	1.6
BID	268,918	16.7%	3,781	10.1	1.6
CTG	262,324	21.0%	6,208	7.9	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↑ 34.42%	5.7%	712	7.0	0.4
VTB	↑ 26.59%	6.2%	1,076	15.0	0.9
C32	↑ 24.69%	2.0%	724	32.3	0.6
HAG	↑ 11.01%	13.6%	1,371	12.0	1.6
CII	↑ 10.31%	0.4%	80	307.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	27,415,742	11.9%	1,876	14.2	1.6
VNM	12,234,202	23.6%	4,162	14.8	3.4
PVD	7,540,041	5.4%	1,598	16.4	0.8
TCB	5,107,323	13.7%	3,112	11.3	1.4
FPT	4,093,579	22.9%	5,280	18.7	3.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	352,136,052	19.0%	2,577	6.3	1.1
VIX	253,102,984	24.1%	2,766	9.0	1.9
HPG	167,882,467	11.9%	1,876	14.2	1.6
SSI	139,256,816	13.0%	1,881	18.6	2.3
VPB	108,903,612	13.5%	2,603	10.7	1.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↓ -10.80%	17.5%	2,745	10.0	1.7
JVC	↓ -10.00%	10.0%	499	14.4	1.4
ICT	↓ -8.14%	5.0%	1,005	21.2	1.1
HNA	↓ -5.58%	14.4%	2,030	10.9	1.5
DAT	↓ -5.48%	6.7%	893	10.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(19,291,992)	23.2%	4,115	7.3	1.6
STB	(17,632,865)	20.9%	6,519	7.5	1.5
VCI	(17,173,004)	8.8%	1,586	22.8	2.1
MBB	(11,986,578)	19.4%	3,017	7.8	1.4
DXG	(11,479,840)	2.2%	400	47.5	1.0

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
BMP	17/11/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 6.500 đồng/CP
VMC	17/11/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
NCT	17/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 8.000 đồng/CP
POS	17/11/2025	Giao dịch bổ sung - 5.999.965 CP
CDH	17/11/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
SBG	17/11/2025	Giao dịch bổ sung - 1.945.480 CP
POM	17/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SVI	17/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
XMC	17/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VPS	17/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VEA	18/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4.700 đồng/CP
VSH	18/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
PPC	18/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTL	18/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
D11	18/11/2025	Giao dịch bổ sung - 880,318 CP
BMI	18/11/2025	Giao dịch bổ sung - 17.904.808 CP
VSH	18/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
MBS	18/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
L40	19/11/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
CMP	19/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
PDV	19/11/2025	Giao dịch trở lại HOSE
PDV	19/11/2025	Giao dịch lần đầu - 66.095.966 CP
MPC	19/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VHE	19/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ING	19/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ECO	19/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
PMW	20/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
DND	20/11/2025	Giao dịch bổ sung - 4.000.000 CP
DSD	20/11/2025	Giao dịch bổ sung - 11.299.756 CP
SVC	20/11/2025	Giao dịch bổ sung - 26.647.725 CP
PQN	20/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
FCC	20/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SJM	20/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
EIC	20/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
MPY	21/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
SSI	21/11/2025	Giao dịch bổ sung - 5.335.007 CP
TIX	21/11/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TIX	21/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.250 đồng/CP
TVA	21/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
NVB	21/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
ING	24/11/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn